BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Anh văn căn bản 1 - 1105001

Mã lớp học phần: 110500101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310050001	Nguyễn Hoàng	**Anh**	19/07/1995				C15CDT	
2	1310050005	Bùi Đức	**Ái**	27/7/1995		75	Bảy rưỡi	C15CDT	
3	1310050007	Đỗ Hoài	**Ân**	27/11/1995		65	Sáu rưỡi	C15CDT	
4	1310050014	Nguyễn Viết	**Danh**	25/04/1994		60	Sáu chăn	C15CDT	
5	1310050006	Dương Quốc	**Hải**	02/9/1995		95	Chín rưỡi	C15CDT	
6	1310050003	Phan Quang	**Hưng**	24/06/1995		90	Chín chăn	C15CDT	
7	1310050012	Võ Hòa	**Minh**	19/10/1995		90	Chín chăn	C15CDT	
8	1310050010	Phạm Trần Trọng	**Nghĩa**	24/10/1995		95	Chín rưỡi	C15CDT	
9	1310050002	Huỳnh Minh	**Nhật**	04/10/1995		55	Năm rưỡi	C15CDT	
10	1310050008	Trần Anh	**Thiện**	09/05/1995		70	Bảy chăn	C15CDT	
11	1310050013	Nguyễn Thiến	**Thịnh**	17/08/1994				C15CDT	
12	1310050011	Nguyễn Trung	**Tiến**	07/09/1991		70	Bảy chăn	C15CDT	
13	1310050009	Mã Văn	**Trọng**	10/07/1995		60	Sáu chăn	C15CDT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi :_____ **vắng thi:** _____**. Số bài thi:**_____/_____ .

Số sinh viên đạt/không đạt:

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Anh văn căn bản 1 - 1105001
Mã lớp học phần: 110500101 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy:
Ngày thi: 17/11/14 **Giờ thi:** 9:40 **Phòng thi:** A.12

Giám thị 1: Võ Thị Giang Ký tên:
Giám thị 2: Ng T. Thanh Bình Ký tên:
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310050001	Nguyễn Hoàng	**Anh**	19/07/1995					C15CDT	✓
2	1310050005	Bùi Đức	**Ái**	27/7/1995			3.9	Ba chín	C15CDT	
3	1310050007	Đỗ Hoài	**Ân**	27/11/1995			3.3	Ba ba	C15CDT	
4	1310050014	Nguyễn Viết	**Danh**	25/04/1994			3.6	Ba sáu	C15CDT	
5	1310050006	Dương Quốc	**Hải**	02/9/1995			4.9	Bốn chín	C15CDT	
6	1310050003	Phan Quang	**Hưng**	24/06/1995			7.4	Bảy tư	C15CDT	
7	1310050012	Võ Hòa	**Minh**	19/10/1995			8.7	Tám bảy	C15CDT	
8	1310050010	Phạm Trần Trọng	**Nghĩa**	24/10/1995			9.3	Chín ba	C15CDT	✓
9	1310050002	Huỳnh Minh	**Nhật**	04/10/1995					C15CDT	✓
10	1310050008	Trần Anh	**Thiện**	09/05/1995			7.8	Bảy tám	C15CDT	
11	1310050013	Nguyễn Tiến	**Thịnh**	17/08/1994					C15CDT	✓
12	1310050011	Nguyễn Trung	**Tiến**	07/09/1991			4.2	Bốn hai	C15CDT	
13	1310050009	Mã Văn	**Trọng**	10/07/1995			5.0	Năm	C15CDT	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*